



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN**  
**CỬU LONG AN GIANG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 39
8. Phụ lục 1	40
9. Phụ lục 2	41

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600680398 (số cũ là 5203000065), đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 4 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22 tháng 9 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

**Trụ sở hoạt động:**

- Địa chỉ : 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : +84 (0296) 393 1000 – 393 2821
- Fax : +84 (0296) 393 2446 – 393 2099

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; nuôi trồng thủy sản nội địa; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa; chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; bán buôn thực phẩm; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; chế biến và bảo quản rau quả; sản xuất dầu, mỡ động, thực vật; chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa; sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; sản xuất các loại bánh từ bột; sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo; sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự; sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn; sản xuất chè; sản xuất cà phê; sản xuất hạt nêm, gia vị, bột ngọt, bột cà ri, bột ngũ vị hương, bột khô bò, bột xa xíu, hạt tiêu, bột tiêu, bột ớt; cháo ăn liền; sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; đầu tư cơ ở hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch, khách sạn, cao ốc văn phòng; hoạt động đầu tư trực tiếp, đầu tư gián tiếp (tuân thủ pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động); đầu tư thực hiện việc sáp nhập và mua lại doanh nghiệp (tuân thủ pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động).

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Vân Loan	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Xuân Hải	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Văn Thà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thương Nhật Vi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Ông Huỳnh Lân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Tuấn Khanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Phạm Hoàng Mơi	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Ông Phù Chí Khai	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Bà Phan Thị Cẩm Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Bà Dương Ngọc Diễm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thu Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lại Ngọc Kim Nhung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Xuân Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Tuấn Khanh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thương Nhật Vi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Xuân Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2023

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Trần Thị Vân Loan – Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Trần Thị Vân Loan**  
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2024



Số: 1.0622/24/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



*(Handwritten signature of Nguyễn Quốc Ngữ)*

**Nguyễn Quốc Ngữ**  
Thành viên Ban Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1  
Người được ủy quyền

*(Handwritten signature of Nguyễn Thùy Trang)*

**Nguyễn Thùy Trang**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3592-2021-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.482.105.470.702</b>	<b>1.208.234.057.630</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>71.092.013.296</b>	<b>38.066.909.586</b>
1. Tiền	111	V.1	71.092.013.296	38.066.909.586
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>221.041.322.948</b>	<b>165.650.952.871</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	227.928.973.324	169.287.015.227
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	6.455.461.411	10.109.796.596
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	5.299.154.119	4.650.391.974
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(18.642.265.906)	(18.396.250.926)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.093.060.182.479</b>	<b>922.521.285.073</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.093.060.182.479	922.521.285.073
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>96.911.951.979</b>	<b>81.994.910.100</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	440.055.556	1.102.491.166
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		96.457.794.289	80.878.978.900
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	14.102.134	13.440.034
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>267.074.703.725</b>	<b>273.136.009.440</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>250.496.126.972</b>	<b>257.615.309.029</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	204.932.491.498	210.080.858.479
- Nguyên giá	222		685.960.526.421	658.496.427.339
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(481.028.034.923)	(448.415.568.860)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	45.563.635.474	47.534.450.550
- Nguyên giá	228		72.582.041.278	72.582.041.278
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.018.405.804)	(25.047.590.728)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.095.218.123</b>	<b>6.095.218.123</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	6.095.218.123	6.095.218.123
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11b	3.600.000.000	3.600.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.11b	(3.600.000.000)	(3.600.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.11a	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.483.358.630</b>	<b>8.425.482.288</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	7.779.909.378	7.155.753.715
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	1.703.449.252	1.269.728.573
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.749.180.174.427</b>	<b>1.481.370.067.070</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>950.038.273.743</b>	<b>656.969.596.548</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>950.038.273.743</b>	<b>656.969.596.548</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	93.820.377.357	83.311.307.397
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	17.841.984.174	20.306.533.189
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.560.522.902	16.719.420.589
4. Phải trả người lao động	314	V.16	16.690.218.352	13.506.919.453
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	10.083.264.577	5.994.968.848
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	4.031.383.806	3.261.756.320
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	802.991.063.448	513.849.231.625
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		19.459.127	19.459.127
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>799.141.900.684</b>	<b>824.400.470.522</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>799.141.900.684</b>	<b>824.400.470.522</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	501.590.190.000	501.590.190.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		501.590.190.000	501.590.190.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20a	15.520.224.200	15.520.224.200
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	14.880.252.832	14.880.252.832
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	267.151.233.652	292.409.803.490
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		257.298.490.190	292.409.803.490
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.852.743.462	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.749.180.174.427</b>	<b>1.481.370.067.070</b>

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Trương Minh Duy  
Kế toán trưởng/Người lập



Trần Thị Vân Loan  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.117.774.370.779	1.174.022.468.086
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.073.870.072	7.069.706.850
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.116.700.500.707	1.166.952.761.236
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	950.904.483.385	891.693.640.383
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		165.796.017.322	275.259.120.853
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	8.377.950.336	11.079.443.276
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	46.524.075.365	37.282.971.944
Trong đó: chi phí lãi vay	23		44.869.732.315	33.702.743.572
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	66.960.002.328	68.457.004.014
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	43.032.700.058	43.930.779.726
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.657.189.907	136.667.808.445
12. Thu nhập khác	31	VI.8	950.439.167	96.313.232
13. Chi phí khác	32	VI.9	4.859.128.922	2.072.059.032
14. Lợi nhuận khác	40		(3.908.689.755)	(1.975.745.800)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.748.500.152	134.692.062.645
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	4.329.477.369	16.365.493.717
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(433.720.679)	378.738.843
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.852.743.462</u>	<u>117.947.830.085</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		9.852.743.462	117.947.830.085
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	<u>196</u>	<u>2.351</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	<u>196</u>	<u>2.351</u>

Trương Minh Duy  
Kế toán trưởng/Người lập

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024



Trần Thị Vân Loan  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.748.500.152	134.692.062.645
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	34.583.281.139	37.994.055.570
- Các khoản dự phòng	03	V.5	246.014.980	6.373.943.830
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	(848.519.540)	1.683.000.181
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(272.373.758)	(154.791.556)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	44.869.732.315	33.702.743.572
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		92.326.635.288	214.291.014.242
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		30.511.168.836	13.172.285.015
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(170.538.897.406)	(69.894.433.310)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(82.041.472.349)	(67.095.007.105)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		38.279.947	(1.948.781.840)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17, VI.5	(46.734.524.905)	(30.329.346.717)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(16.450.372.438)	(6.338.595.326)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(192.889.183.027)</b>	<b>51.857.134.959</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.10	(27.464.099.082)	(10.634.643.120)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	272.373.758	154.791.556
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(27.191.725.324)</b>	<b>(10.479.851.564)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	1.702.488.551.335		1.157.920.718.766	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(1.414.150.423.412)		(1.240.054.070.699)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20d	(35.110.106.325)		(23.199.008.340)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>253.228.021.598</i>		<i>(105.332.360.273)</i>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>33.147.113.247</b>		<b>(63.955.076.878)</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>38.066.909.586</b>		<b>102.152.820.485</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(122.009.537)		(130.834.021)	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>71.092.013.296</b>		<b>38.066.909.586</b>	

Trương Minh Duy  
Kế toán trưởng/Người lập

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

  
Trần Thị Vân Loan  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

0068  
ÔNG  
CP  
HẬP KHẨ  
TU L  
N GI  
UYÊN  
498  
ÔNG  
NỆM H  
N VÀ  
&  
T.P.Y

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản; mua bán cá và thủy sản; nuôi trồng thủy sản; chế biến thức ăn thủy sản; chế biến thức ăn gia súc.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Công ty con là Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á có trụ sở chính tại lô B, Khu công nghiệp Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, mua bán cá và thủy sản, dịch vụ gia công thủy sản. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%). Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.523 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.469 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỪU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 5. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là trái phiếu được nắm giữ với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **6. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí sửa chữa, cải tạo*

Chi phí sửa chữa, cải tạo phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### *Chi phí đào ao*

Chi phí đào ao bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đào ao nuôi cá. Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 35
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

## 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 14. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông Công ty mẹ.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

### 16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 17. **Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

### 23. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm có tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm có các khoản phải trả người bán, các khoản vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.702.354.085	4.041.692.118
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	68.389.659.211	34.025.217.468
<b>Cộng</b>	<b>71.092.013.296</b>	<b>38.066.909.586</b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Wal-Mart Investment Co., LTD	-	54.738.911.850
Comercializadora Mexico Americana S .DE R.L	31.190.287.260	12.299.280.690
DECV	22.030.324.500	-
Công ty TNHH Thủy sản Phú Sơn	25.898.799.368	-
Ông Huỳnh Tấn Đạt	148.809.562.196	102.248.822.687
Các khách hàng khác	227.928.973.324	169.287.015.227
<b>Cộng</b>	<b>227.928.973.324</b>	<b>169.287.015.227</b>

Một số công nợ phải thu cuối năm có tổng giá trị ghi sổ là 109.761.656.100 VND đã được dùng để chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.19).

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Trịnh Thị Hương	931.350.700	931.350.700
Công ty TNHH Xây dựng Song Thanh Tiến	1.202.315.653	1.309.297.445
Công ty TNHH Kiểm định Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Nam Mekong	-	1.803.600.000
Công ty TNHH Cơ điện lạnh Thiên Lộc Phát	-	1.426.322.330
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ An Phát	832.248.000	890.098.200
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang	900.000.000	900.000.000
Các nhà cung cấp khác	2.589.547.058	2.849.127.921
<b>Cộng</b>	<b>6.455.461.411</b>	<b>10.109.796.596</b>

### 4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tiền lãi ứng trước	619.430.200	-	619.430.200	-
Tạm ứng	3.555.976.590	-	2.832.896.661	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.123.747.329	(33.958.500)	1.198.065.113	(33.958.500)
<b>Cộng</b>	<b>5.299.154.119</b>	<b>(33.958.500)</b>	<b>4.650.391.974</b>	<b>(33.958.500)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****5. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Kanpa International Sales - phải thu tiền hàng	Trên 3 năm	1.749.783.250	-	Trên 3 năm	1.698.617.875	-
Promark F.Z.E (Promark General Trading) - Phải thu tiền hàng	Trên 3 năm	369.630.410	-	Trên 3 năm	358.822.055	-
LLC Sata Fish Ltd - Phải thu tiền hàng	Trên 3 năm	6.350.457.150	-	Trên 3 năm	6.350.457.150	-
Zhanjiang Best And Fresh Seafood Co., Ltd - Phải thu tiền hàng	Trên 3 năm	2.543.234.825	1.271.617.412	Trên 3 năm	2.543.234.825	1.271.617.412
Phải thu các tổ chức khác - Phải thu tiền hàng	Trên 3 năm	26.995.346.323	19.059.877.840	Trên 3 năm	26.487.164.269	18.735.737.036
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Trả trước người bán	Trên 3 năm	1.094.479.000	163.128.300	Trên 3 năm	1.094.479.000	163.128.300
Phải thu các cá nhân khác - Phải thu khác	Từ 1 năm đến trên 3 năm	42.890.000	8.931.500	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	88.003.649	54.045.149
<b>Cộng</b>		<b>39.145.820.958</b>	<b>20.503.555.052</b>		<b>38.620.778.823</b>	<b>20.224.527.897</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	18.396.250.926	12.022.307.096
Trích lập dự phòng bổ sung	246.014.980	6.373.943.830
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.642.265.906</b>	<b>18.396.250.926</b>

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	22.787.867.984	-	34.547.653.467	-
Công cụ, dụng cụ	16.025.153.136	-	12.552.634.921	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	311.280.653.550	-	196.133.736.977	-
Thành phẩm	742.966.507.809	-	673.436.194.505	-
Hàng gửi đi bán	-	-	5.851.065.203	-
<b>Cộng</b>	<b>1.093.060.182.479</b>	<b>-</b>	<b>922.521.285.073</b>	<b>-</b>

Một số nguyên liệu, vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm tồn kho cuối năm có tổng giá trị ghi sổ là 840.027.322.605 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.19).

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	440.055.556	474.968.853
Chi phí sửa chữa, bảo trì	-	627.522.313
<b>Cộng</b>	<b>440.055.556</b>	<b>1.102.491.166</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	2.474.354.656	1.413.044.187
Chi phí sửa chữa, bảo trì	4.010.286.872	3.363.218.525
Chi phí đào ao	1.291.934.513	2.350.081.463
Các chi phí trả trước dài hạn khác	3.333.337	29.409.540
<b>Cộng</b>	<b><u>7.779.909.378</u></b>	<b><u>7.155.753.715</u></b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	226.264.698.994	419.739.022.642	9.871.491.813	2.621.213.890	658.496.427.339
Mua trong năm	10.003.013.313	10.357.505.239	-	128.110.000	20.488.628.552
Xây dựng cơ bản hoàn thành	-	6.975.470.530	-	-	6.975.470.530
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>236.267.712.307</u></b>	<b><u>437.071.998.411</u></b>	<b><u>9.871.491.813</u></b>	<b><u>2.749.323.890</u></b>	<b><u>685.960.526.421</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	52.005.452.755	206.434.632.472	5.769.319.414	2.498.486.617	266.707.891.258
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	135.092.560.817	303.371.743.748	7.382.791.379	2.568.472.916	448.415.568.860
Khấu hao trong năm	11.191.317.942	20.734.456.985	653.530.577	33.160.559	32.612.466.063
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>146.283.878.759</u></b>	<b><u>324.106.200.733</u></b>	<b><u>8.036.321.956</u></b>	<b><u>2.601.633.475</u></b>	<b><u>481.028.034.923</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	91.172.138.177	116.367.278.894	2.488.700.434	52.740.974	210.080.858.479
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>89.983.833.548</u></b>	<b><u>112.965.797.678</u></b>	<b><u>1.835.169.857</u></b>	<b><u>147.690.415</u></b>	<b><u>204.932.491.498</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 144.325.419.398 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.19).

**9. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	72.264.241.278	317.800.000	72.582.041.278
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>72.264.241.278</u></b>	<b><u>317.800.000</u></b>	<b><u>72.582.041.278</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	317.800.000	317.800.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	24.729.790.728	317.800.000	25.047.590.728
Khấu hao trong năm	1.970.815.076	-	1.970.815.076
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>26.700.605.804</u></b>	<b><u>317.800.000</u></b>	<b><u>27.018.405.804</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	47.534.450.550	-	47.534.450.550
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>45.563.635.474</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>45.563.635.474</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 45.563.635.474 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.19).

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	6.975.470.530	(6.975.470.530)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	6.095.218.123	-	-	6.095.218.123
- Quyền khai thác đất bãi bồi vùng nuôi Mỹ Hòa Hưng	1.744.787.500	-	-	1.744.787.500
- Công trình khác	4.350.430.623	-	-	4.350.430.623
<b>Cộng</b>	<b>6.095.218.123</b>	<b>6.975.470.530</b>	<b>(6.975.470.530)</b>	<b>6.095.218.123</b>

### 11. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

#### 11a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tập đoàn đầu tư 10.000 trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với giá mua là 1.000.000.000 VND, thời gian 10 năm.

#### 11b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Tô Châu theo Hợp đồng mua cổ phiếu số 1/2008/CLAG ngày 02 tháng 02 năm 2008 với số lượng 1.000.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương đương 10% vốn điều lệ. Theo Công văn số 83/CLAG/08 ngày 27 tháng 5 năm 2008 về việc ngưng góp vốn thêm, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang chỉ mua 300.000 cổ phiếu, với giá mua 12.000 VND/cổ phiếu. Hiện tại Công ty nắm giữ 3% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tô Châu.

#### Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### 12. Thuế thu nhập hoãn lại

#### 12a. Thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và lãi tính thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</u>	<u>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</u>	<u>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại sau bù trừ</u>
Số đầu năm	1.366.606.594	(96.878.021)	1.269.728.573
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	561.905.115	(128.184.436)	433.720.679
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.928.511.709</b>	<b>(225.062.457)</b>	<b>1.703.449.252</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại Công ty mẹ là 15%, Công ty con là 10%.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả do các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và chênh lệch tạm thời chịu thuế liên quan đến cùng một đối tượng nộp thuế và được quyết toán với cùng một cơ quan thuế.

### 12b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho chi phí lãi vay không được trừ với số tiền là 15.539.334.741 VND.

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Chí Hân	-	13.842.061.250
Ông Nguyễn Hoàng Vũ	6.773.073.250	28.068.919.200
Công ty TNHH Thương mại Quang Dũng	-	6.739.395.000
Công ty Cổ phần Khai Anh Bình Thuận	21.902.153.350	-
Ông Nguyễn Văn Chia	11.259.211.950	-
Bà Nguyễn Thị Muội	-	7.259.938.650
Các nhà cung cấp khác	53.885.938.807	27.400.993.297
<b>Cộng</b>	<b>93.820.377.357</b>	<b>83.311.307.397</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Trần Thị Ngọc Diệp	-	3.178.665.000
Dajel Sabeeh Shamoon Company	1.665.367.200	-
Lanesync Supply Chain Service Co.,Ltd	-	3.486.760.000
Các khách hàng khác	16.176.616.974	13.641.108.189
<b>Cộng</b>	<b>17.841.984.174</b>	<b>20.306.533.189</b>

### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

#### Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thành phẩm xuất khẩu : 0%
- Thành phẩm tiêu thụ nội địa : Không phải kê khai, không chịu thuế, 5%
- Dịch vụ : 10%

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

#### *Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang*

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ chế biến trong lĩnh vực thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Năm 2013 Công ty đã đưa vào hoạt động nhà máy chế biến thức ăn thủy sản, dự án được hưởng ưu đãi theo thuế suất 15% trong 12 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm. Năm 2023 là năm thứ 11 dự án được hưởng ưu đãi theo thuế suất 15%.

Năm 2018 Công ty đã đưa vào hoạt động hệ thống máy móc thiết bị, nhà xưởng chế biến thủy sản mới do đầu tư mở rộng, dự án được hưởng ưu đãi theo thuế suất hiện hành, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm. Năm 2023 là năm cuối dự án đầu tư mở rộng được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Năm 2019 Công ty đã đưa vào hoạt động hệ thống máy móc thiết bị, nhà xưởng chế biến thủy sản mới do đầu tư mở rộng, dự án được hưởng ưu đãi theo thuế suất hiện hành, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm. Năm 2023 là năm thứ 3 dự án đầu tư mở rộng được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Năm 2023 Công ty đã đưa vào hoạt động hệ thống máy móc thiết bị, nhà xưởng chế biến thủy sản mới do đầu tư mở rộng, dự án được hưởng ưu đãi theo thuế suất hiện hành, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm. Năm 2023 là năm thứ 01 dự án đầu tư mở rộng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

#### *Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á*

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% do Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản và thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thu nhập từ các hoạt động khác Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Tho, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	3.392.367.805	14.797.215.382
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Đông Á	937.109.564	1.568.278.335
<b>Cộng</b>	<b><u>4.329.477.369</u></b>	<b><u>16.365.493.717</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Thuế tài nguyên**

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nguồn nước tự nhiên với mức 4.000 VND/m<sup>3</sup> và thuế suất là 8%.

### **Tiền thuê đất**

Tập đoàn đã ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang theo các hợp đồng sau:

- ❖ Hợp đồng số 35/HĐ.TĐ, ngày 28/10/2011:
  - Diện tích đất thuê: 13.669 m<sup>2</sup>
  - Thời hạn thuê: 50 năm từ ngày 25/5/2004 đến hết ngày 25/5/2054.
  - Giá tiền thuê:
    - + Diện tích 5.044,8 m<sup>2</sup>, giá tiền đất thuê: 42.000 đ/m<sup>2</sup>/năm
    - + Diện tích 8.624,2 m<sup>2</sup>, giá tiền đất thuê: 25.200 đ/m<sup>2</sup>/năm
- ❖ Hợp đồng số 19/HĐ.TĐ, ngày 31/5/2013:
  - Diện tích đất thuê: 14.602,2 m<sup>2</sup>
  - Thời hạn thuê: 50 năm từ ngày 15/4/2005 đến hết ngày 15/4/2055.
  - Giá tiền đất thuê: 10.500 đ/m<sup>2</sup>/năm
- ❖ Hợp đồng số 62/HĐ.TĐ, ngày 16/7/2012:
  - Diện tích đất thuê: 42.945,3 m<sup>2</sup>
  - Thời hạn thuê: 50 năm từ ngày 30/5/2008 đến hết ngày 30/5/2058.
  - Giá tiền đất thuê: 0,3 USD/m<sup>2</sup>/năm
  - Phí sử dụng cơ sở hạ tầng: 6.500 đ/m<sup>2</sup>/năm.

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất tại lô B khu công nghiệp Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang với mức 0,45 USD/m<sup>2</sup>/năm cho diện tích 31.528,8 m<sup>2</sup> theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng thuê đất số 11/HĐ.TĐ ngày 13 tháng 5 năm 2010. Giá tiền thuê được ổn định trong 05 năm kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2010 đến ngày 04 tháng 5 năm 2015, hết thời hạn này, giá tiền thuê đất được tính lại theo quy định của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Thời hạn thuê là 49 năm. Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 522210000013 ngày 09 tháng 02 năm 2010 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh An Giang cấp, Công ty được miễn tiền thuê đất 11 năm (từ năm 2011 đến năm 2022).

### **Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### **Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 16. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 và tháng 13 năm 2023 còn phải trả cho người lao động.

### 17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<u>1.101.427.671</u>	<u>1.101.427.671</u>
Bà Trần Thị Vân Loan - Chi phí lãi vay phải trả	1.101.427.671	1.101.427.671
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>8.981.836.906</u>	<u>4.893.541.177</u>
Chi phí lãi vay	1.383.896.363	1.117.679.371
Chi phí cước tàu và phí chứng từ	3.960.546.115	901.003.569
Chi phí vận chuyển	2.932.974.428	2.610.598.237
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	704.420.000	264.260.000
<b>Cộng</b>	<u><b>10.083.264.577</b></u>	<u><b>5.994.968.848</b></u>

### 18. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<u>44.695.264</u>	<u>44.695.264</u>
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Lợi nhuận phải trả	44.695.264	44.695.264
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>3.986.688.542</u>	<u>3.217.061.056</u>
Kinh phí công đoàn	3.732.592.377	2.926.605.302
Bảo hiểm y tế	148.453.675	164.710.015
Bảo hiểm thất nghiệp	101.083.206	122.393.382
Cổ tức còn phải trả	3.406.150	2.199.175
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.153.134	1.153.182
<b>Cộng</b>	<u><b>4.031.383.806</b></u>	<u><b>3.261.756.320</b></u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 19. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<u>200.000.000.000</u>	<u>120.400.000.000</u>
Vay Bà Trần Thị Vân Loan <sup>(i)</sup>	200.000.000.000	120.400.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<u>597.991.063.448</u>	<u>393.449.231.625</u>
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang <sup>(ii)</sup>	330.715.789.700	185.029.405.344
Vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) <sup>(iii)</sup>	44.400.000.000	51.247.509.572
Vay Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ <sup>(iv)</sup>	29.616.861.000	42.976.007.051
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang <sup>(v)</sup>	55.772.796.750	46.029.946.086
Vay Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(vi)</sup>	72.685.615.998	49.963.749.542
Vay Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) <sup>(vii)</sup>	64.800.000.000	18.202.614.030
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	<u>5.000.000.000</u>	-
Vay Bà Trần Nguyễn Thảo Nhi <sup>(i)</sup>	5.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<u><b>802.991.063.448</b></u>	<u><b>513.849.231.625</b></u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (i) Tập đoàn vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để bổ sung vốn lưu động mua nguyên liệu, chế biến thủy sản và chi phí nuôi cá tra hầm với lãi suất thỏa thuận, theo từng lần nhận nợ nhưng không vượt quá lãi suất vay ngân hàng, thời hạn vay 12 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh An Giang chi tiết như sau:
- Công ty mẹ: vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, thời hạn vay 12 tháng.
  - Công ty con: vay bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể.
- Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nợ phải thu, hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.2, V.6, V.8 và V.9).
- (iii) Khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) để đáp ứng nhu cầu vốn của Công ty cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển, nhu cầu dịch vụ thương mại (bao gồm phát hành bảo lãnh) và nhu cầu chi tiêu với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 5 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nợ phải thu và máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.2 và V.8).
- (iv) Khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Cần Thơ để đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho luân chuyển (xem thuyết minh số V.6).
- (v) Khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động, mở LC, phát hành bảo lãnh, chiết khấu, bao thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nợ phải thu, hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.2, V.6, V.8 và V.9).
- (vi) Khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nợ phải thu, hàng tồn kho và chuyển giao quyền thụ hưởng hợp đồng bảo hiểm hàng tồn kho thế chấp cho ngân hàng (xem thuyết minh số V.2 và V.6).
- (vii) Khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) để tài trợ mua nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ và nhu cầu vốn lưu động chung với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho theo hình thức thả nổi (bao gồm nhưng không giới hạn nguyên vật liệu, hàng đang sản xuất, thành phẩm,..) được lưu kho tại nhà kho số 90, Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, An Giang có giá trị thế chấp bằng 100% dư nợ vay tại mọi thời điểm (xem thuyết minh số V.6).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	393.449.231.625	1.575.888.551.335	803.703.900	(1.372.150.423.412)	597.991.063.448
Vay ngắn hạn cá nhân	120.400.000.000	126.600.000.000	-	(42.000.000.000)	205.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>513.849.231.625</b>	<b>1.702.488.551.335</b>	<b>803.703.900</b>	<b>(1.414.150.423.412)</b>	<b>802.991.063.448</b>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 20. Vốn chủ sở hữu

#### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

#### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Trần Thị Vân Loan	275.000.000.000	262.999.500.000
Bà Nguyễn Thương Nhật Vi	29.899.500.000	-
Ông Trần Tuấn Khanh	13.747.590.000	23.747.590.000
Ông Trần Minh Nhật	-	23.153.590.000
Ông Trần Tuấn Nam	13.153.590.000	23.153.590.000
Bà Trần Thị Thu Vân	23.153.590.000	23.153.590.000
Các cổ đông khác	146.635.920.000	145.382.330.000
<b>Cộng</b>	<b>501.590.190.000</b>	<b>501.590.190.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Các cổ đông	501.590.190.000	100	501.590.190.000	-
<b>Cộng</b>	<b>501.590.190.000</b>	<b>100</b>	<b>501.590.190.000</b>	<b>-</b>

#### 20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.159.019	50.159.019
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	50.159.019	50.159.019
- Cổ phiếu phổ thông	50.159.019	50.159.019
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.159.019	50.159.019
- Cổ phiếu phổ thông	50.159.019	50.159.019
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 20d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/CLAG/2023 ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty mẹ đã thông qua việc sẽ giữ lại lợi nhuận năm 2022 để tăng nguồn vốn, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi đã chia cổ tức 7% mệnh giá và thông qua kế hoạch chia cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu năm 2023 tỷ lệ ít nhất 5% mệnh giá.

Trong năm, Công ty mẹ đã chi trả cổ tức như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi cổ tức	35.110.106.325	23.199.008.340
<b>Cộng</b>	<b>35.110.106.325</b>	<b>23.199.008.340</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất****21a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	582.532.440	582.532.440
Trên 01 năm đến 05 năm	2.330.129.760	2.330.129.760
Trên 05 năm	15.299.164.440	15.881.696.880
<b>Cộng</b>	<b><u>18.211.826.640</u></b>	<b><u>18.794.359.080</u></b>

Tập đoàn thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong 50 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang công bố.

**21b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	682.171,93	548.396,96
Euro (EUR)	468,59	468,59
Nhân dân tệ (CNY)	5.335,00	5.335,00

**21c. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Alliance Seafood Group	4.456.515.598	4.456.515.598
Montkaura, S.L	4.809.535.666	4.809.535.666
Piau Kee Live & Frozen Seafood Sdn	2.513.095.200	2.513.095.200
Wilbo S.A	532.400.850	532.400.850
Các khách hàng khác	714.823.260	669.709.611
<b>Cộng</b>	<b><u>13.026.370.574</u></b>	<b><u>12.981.256.925</u></b>

Các khoản công nợ trên được xoá sổ do đã quá hạn không thanh toán và không có khả năng thu hồi.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	935.661.535.844	1.016.481.070.683
Doanh thu bán phụ phẩm	182.112.834.935	157.541.397.403
<b>Cộng</b>	<b><u>1.117.774.370.779</u></b>	<b><u>1.174.022.468.086</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	486.169.604	3.186.732.150
Giảm giá hàng bán	587.700.468	3.882.974.700
<b>Cộng</b>	<b><u>1.073.870.072</u></b>	<b><u>7.069.706.850</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****3. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	50.794.829	42.114.489
Lãi ứng trước tiền cá nguyên liệu	206.623.758	89.041.556
Lãi trái phiếu	65.750.000	65.750.000
Lãi trả chậm	485.129.917	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	6.721.132.292	10.882.537.231
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	848.519.540	-
<b>Cộng</b>	<b><u>8.377.950.336</u></b>	<b><u>11.079.443.276</u></b>

**5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	44.869.732.315	33.702.743.572
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.654.343.050	1.897.228.191
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	1.683.000.181
<b>Cộng</b>	<b><u>46.524.075.365</u></b>	<b><u>37.282.971.944</u></b>

**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	33.275.740.328	26.965.027.538
Phí kiểm nghiệm, phí vi sinh	3.472.021.684	3.131.102.508
Phí vận chuyển	21.657.424.907	28.883.787.297
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.089.488.135	5.504.695.359
Các chi phí khác	6.465.327.274	3.972.391.312
<b>Cộng</b>	<b><u>66.960.002.328</u></b>	<b><u>68.457.004.014</u></b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	27.642.478.568	23.747.652.564
Chi phí đồ dùng văn phòng	460.488.761	907.838.284
Chi phí khấu hao tài sản cố định	795.949.730	771.747.356
Thuế, phí và lệ phí	751.297.801	752.659.098
Dự phòng phải thu khó đòi	246.014.980	6.373.943.830
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.178.484.990	6.802.921.130
Các chi phí khác	6.957.985.228	4.574.017.464
<b>Cộng</b>	<b><u>43.032.700.058</u></b>	<b><u>43.930.779.726</u></b>

**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu bồi thường	114.498.500	-
Thu nhập từ tiền bỏ cọc	827.742.400	-
Xử lý công nợ không phải trả	-	95.589.941
Thu nhập khác	8.198.267	723.291
<b>Cộng</b>	<b><u>950.439.167</u></b>	<b><u>96.313.232</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi hỗ trợ	58.000.000	182.550.000
Chi mua quà biếu, thưởng lễ	236.652.058	233.581.979
Chi nộp phạt	3.527.335.467	1.746.960
Các chi phí khác	1.037.141.397	1.654.180.093
<b>Cộng</b>	<b>4.859.128.922</b>	<b>2.072.059.032</b>

### 10. Lãi trên cổ phiếu

#### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	9.852.743.462	117.947.830.085
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.852.743.462	117.947.830.085
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	50.159.019	50.159.019
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>196</b>	<b>2.351</b>

#### 10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	910.366.307.548	740.990.896.055
Chi phí nhân công	168.100.397.112	149.832.355.339
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34.583.281.139	37.994.055.570
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.420.882.490	116.940.962.034
Chi phí khác	20.184.597.384	17.907.142.892
<b>Cộng</b>	<b>1.243.655.465.673</b>	<b>1.063.665.411.890</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Năm nay	Năm trước
<b>Các thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Vay	121.600.000.000	126.150.000.000
Trả nợ vay	(42.000.000.000)	(96.750.000.000)
Lãi vay phải trả	-	299.646.851

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.17, V.18 và V.19.

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát của Công ty mẹ**

	Chức danh	Tiền lương	Phụ cấp	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Bà Trần Thị Vân Loan	Chủ tịch Hội đồng quản trị	693.600.000	123.900.460	817.500.460
Ông Nguyễn Xuân Hải	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	216.000.000	255.935.395	471.935.395
Bà Nguyễn Thương Nhật Vi	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	169.575.000	-	169.575.000
Ông Huỳnh Lân	Thành viên Hội đồng quản trị	40.415.000	28.977.000	69.392.000
Ông Trần Văn Thà	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	-
Trần Tuấn Khanh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc (Đã miễn nhiệm)	-	-	-
Ông Phù Chí Khai	Trưởng Ban kiểm soát - Đã miễn nhiệm	108.000.000	64.650.108	172.650.108
Ông Trần Phạm Hoàng Mơi	Trưởng Ban kiểm soát	135.600.000	59.116.208	194.716.208
Bà Dương Ngọc Diễm	Thành viên Ban kiểm soát	68.328.000	40.426.055	108.754.055
Bà Nguyễn Thị Thu Liên	Thành viên Ban kiểm soát	68.328.000	47.451.565	115.779.565
Bà Lại Ngọc Kim Nhung	Tổng Giám đốc	191.500.000	6.000.000	197.500.000
<b>Cộng</b>		<b>1.691.346.000</b>	<b>626.456.791</b>	<b>2.317.802.791</b>
<b>Năm trước</b>				
Bà Trần Thị Vân Loan	Chủ tịch Hội đồng quản trị	499.889.100	360.000.000	859.889.100
Ông Nguyễn Xuân Hải	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	391.185.075	96.000.000	487.185.075
Ông Trần Tuấn Khanh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	211.022.244	24.000.000	235.022.244
Bà Nguyễn Thương Nhật Vi	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	-	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên Hội đồng quản trị	84.932.230	18.000.000	102.932.230
Ông Phù Chí Khai	Trưởng Ban kiểm soát	147.232.050	24.000.000	171.232.050
Bà Phan Thị Cẩm Tú	Thành viên Ban kiểm soát	33.173.000	9.000.000	42.173.000
Bà Dương Ngọc Diễm	Thành viên Ban kiểm soát	88.976.500	12.000.000	100.976.500
<b>Cộng</b>		<b>1.456.410.199</b>	<b>543.000.000</b>	<b>1.999.410.199</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

**Bên liên quan khác**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Mỹ

**Mối quan hệ**

Công ty có thành viên quản lý chủ chốt có quan hệ mật thiết với Chủ tịch Hội đồng quản trị

Công ty có thành viên quản lý chủ chốt có quan hệ mật thiết với Chủ tịch Hội đồng quản trị

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác (năm trước chỉ phát sinh giao dịch mua cá nguyên liệu với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long số tiền 7.398.857.950 VND).

Việc mua nguyên liệu từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Tập đoàn không có công nợ với các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là hoạt động chế biến thức ăn và cá tra fillet đông lạnh. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn phát sinh gồm xuất khẩu và nội địa.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trong nước	486.647.281.752	353.128.736.503
Nước ngoài	630.053.218.955	813.824.024.733
<b>Cộng</b>	<b><u>1.116.700.500.707</u></b>	<b><u>1.166.952.761.236</u></b>

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỨU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.092.013.296	-	-	71.092.013.296
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Phải thu khách hàng	189.920.521.366	8.773.346.340	29.235.105.618	227.928.973.324
Các khoản phải thu khác	1.700.287.529	-	42.890.000	1.743.177.529
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	3.600.000.000	3.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>263.712.822.191</b>	<b>8.773.346.340</b>	<b>32.877.995.618</b>	<b>305.364.164.149</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.066.909.586	-	-	38.066.909.586
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Phải thu khách hàng	131.848.719.053	8.749.993.786	28.688.302.388	169.287.015.227
Các khoản phải thu khác	1.729.491.664	54.045.149	33.958.500	1.817.495.313
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	3.600.000.000	3.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>172.645.120.303</b>	<b>8.804.038.935</b>	<b>32.322.260.888</b>	<b>213.771.420.126</b>

### 3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 01 tháng 01 năm 2023 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	USD	EUR	CNY	USD	EUR	CNY
Tiền và các khoản tương đương tiền	682.171,93	468,59	5.335,00	548.396,96	468,59	5.335,00
Phải thu khách hàng	6.015.009,60	-	2.703.292,50	5.863.211,39	-	2.703.292,50
Phải trả người bán	(18.255,10)	-	-	(18.255,10)	-	-
Vay và nợ	(1.215.300,00)	-	-	-	-	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>5.463.626,43</b>	<b>468,59</b>	<b>2.708.627,50</b>	<b>6.393.353,25</b>	<b>468,59</b>	<b>2.708.627,50</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Tập đoàn sẽ tăng/giảm 2.634.560.665 VND (năm trước tăng/giảm 2.992.728.657 VND).

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND với EUR và CNY đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do tài sản thuần có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 773.374.202.448 VND và 1.215.300 USD (số đầu năm là 513.849.231.625 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 15.467.484.049 VND (năm trước giảm/tăng 10.276.984.633 VND).

Rủi ro do biến động của lãi suất vay USD đến lợi nhuận trước thuế năm nay của Tập đoàn là không đáng kể do số tiền vay USD nhỏ.

### *Rủi ro về giá nguyên vật liệu*

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Bên cạnh đó, Tập đoàn đẩy mạnh phát triển vùng nuôi cá để chủ động nguồn nguyên liệu và quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.



### 3d. Tài sản đảm bảo

#### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Tập đoàn thế chấp một khoản nợ phải thu khách hàng để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.2). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 109.761.656.100 VND (số đầu năm là 95.476.735.303 VND).

#### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2023.

### 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

#### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.092.013.296	-	38.066.909.586	-	71.092.013.296	38.066.909.586
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải thu khách hàng	227.928.973.324	(17.676.956.706)	169.287.015.227	(17.430.941.726)	210.252.016.618	151.856.073.501
Các khoản phải thu khác	1.743.177.529	(33.958.500)	1.817.495.313	(33.958.500)	1.709.219.029	1.783.536.813
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.600.000.000	(3.600.000.000)	3.600.000.000	(3.600.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>305.364.164.149</b>	<b>(21.310.915.206)</b>	<b>213.771.420.126</b>	<b>(21.064.900.226)</b>	<b>284.053.248.943</b>	<b>192.706.519.900</b>

#### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	93.820.377.357	83.311.307.397	93.820.377.357	83.311.307.397
Vay và nợ	802.991.063.448	513.849.231.625	802.991.063.448	513.849.231.625
Các khoản phải trả khác	10.132.519.125	6.043.016.469	10.132.519.125	6.043.016.469
<b>Cộng</b>	<b>906.943.959.930</b>	<b>603.203.555.491</b>	<b>906.943.959.930</b>	<b>603.203.555.491</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024



**Trương Minh Duy**  
Kế toán trưởng/Người lập



**Trần Thị Vân Loan**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Phụ lục 1: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.245.991.426	(1.245.991.426)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.400.290.429	-	4.329.477.369	(16.450.372.438)	4.279.395.360	-
Thuế thu nhập cá nhân	139.985.868	13.440.034	256.155.562	(384.919.266)	11.884.264	14.102.134
Thuế tài nguyên	4.384.560	-	52.728.160	(50.009.040)	7.103.680	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	174.759.732	-	681.980.965	(594.601.099)	262.139.598	-
Các loại thuế khác	-	-	1.758.620.029	(1.758.620.029)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>16.719.420.589</b>	<b>13.440.034</b>	<b>8.324.953.511</b>	<b>(20.484.513.298)</b>	<b>4.560.522.902</b>	<b>14.102.134</b>



An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

*(Handwritten signature)*

**Trương Minh Duy**  
Kế toán trưởng/Người lập

**Trần Thị Vân Loan**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG**

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Phụ lục 2: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	501.590.190.000	15.520.224.200	14.880.252.832	174.461.973.405	706.452.640.437
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	117.947.830.085	117.947.830.085
Số dư cuối năm trước	501.590.190.000	15.520.224.200	14.880.252.832	292.409.803.490	824.400.470.522
Số dư đầu năm nay	501.590.190.000	15.520.224.200	14.880.252.832	292.409.803.490	824.400.470.522
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.852.743.462	9.852.743.462
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(35.111.313.300)	(35.111.313.300)
Số dư cuối năm nay	501.590.190.000	15.520.224.200	14.880.252.832	267.151.233.652	799.141.900.684



An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Trương Minh Duy  
Kế toán trưởng/Người lập

Trần Thị Vân Loan  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CTY CP XNK TS CỬU LONG AG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 02 BC/GTr.CLAG  
(V/v Giải trình chênh lệch lợi nhuận  
Sau thuế BCTC 2023 trước và sau kiểm toán)

Long Xuyên, ngày 28 tháng 03 năm 2024

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Tên tổ chức niêm yết: CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Mã chứng khoán: ACL

Địa chỉ: Số 90 đường Hùng Vương, KCN Mỹ Quý, TP Long Xuyên, An Giang

**Giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế Báo cáo tài chính 2023 trước và sau kiểm toán** (theo Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 16/11/2020)

STT	Chỉ tiêu	BCTC 2023 trước kiểm toán	BCTC 2023 Sau kiểm toán	Chênh lệch trước/sau kiểm toán
1	BCTC Công ty Mẹ	7.348.733.798	5.480.714.413	-34,08%
2	BCTC hợp nhất	11.976.036.041	9.852.743.462	-21,55%

**Nguyên nhân:**

Công ty xác định lại chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại, Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho chi phí lãi vay không được trừ Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

Trên đây là giải trình về tình hình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC năm 2023 trước và sau kiểm toán, Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang kính giải trình.

Chu Tịch HĐQT  
CÔNG TY  
CP  
XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN  
CỬU LONG  
AN GIANG  
TP. LONG XUYẾN - D. AN GIANG  
THỊ VÂN LOAN

CTY CP XNK TS CỬU LONG AG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 03 BC/GTr.CLAG  
(V/v Giải trình chênh lệch lợi nhuận  
Sau thuế BCTC kiểm toán năm 2023 so với năm 2022)

Long Xuyên, ngày 28 tháng 03 năm 2024

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Tên tổ chức niêm yết: CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Mã chứng khoán: ACL

Địa chỉ: Số 90 đường Hùng Vương, KCN Mỹ Quý, TP Long Xuyên, An Giang

**Giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 so với năm 2022** (theo Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 16/11/2020)

STT	Chỉ tiêu	BCTC Kiểm toán năm 2023	BCTC Kiểm toán năm 2022	So sánh năm 2023 so với năm 2022
1	BCTC Công ty Mẹ	5.480.714.413	104.791.566.908	-94,77%
2	BCTC hợp nhất	9.852.743.462	117.947.830.085	-91,65%

**Nguyên nhân:**

- Lợi Nhuận BCTC công ty mẹ giảm -94,77% so với cùng kỳ là do trong năm 2023 doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm -1,63%, trong khi đó giá vốn hàng bán tăng 10,5%, do đó lợi nhuận gộp giảm -45,32% so với cùng kỳ.
- Lợi Nhuận BCTC hợp nhất giảm -91,65% so với cùng kỳ là do trong năm 2023 doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm -4,79%, trong khi đó giá vốn hàng bán tăng tới 6,64%, do đó lợi nhuận gộp giảm -39,77% so với cùng kỳ.

Trên đây là giải trình về tình hình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC kiểm toán năm 2023 so với năm 2022, Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang kính giải trình.



TRẦN THỊ VĂN LOAN